

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **3496** /BV-VTTTBYT
V/v mời chào giá

Tp. Hồ Chí Minh, ngày **04 tháng 10** năm 2024

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện thành phố Thủ Đức thực hiện kế hoạch Mua sắm máy chạy thận nhân tạo khoa Nội thận-Thận nhân tạo, Bệnh viện kính mời các Đơn vị quan tâm vui lòng gửi Hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Nội dung mua sắm: Mua sắm máy chạy thận nhân tạo khoa Nội thận-Thận nhân tạo
2. Địa điểm thực hiện: 29 Phú Châu, Phường Tam Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Danh mục dịch vụ cần báo giá chi tiết như sau: *Phụ lục đính kèm*
4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 tháng
5. Hiệu lực của Hồ sơ chào giá: tối thiểu 120 ngày.
6. Yêu cầu về chào giá: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các chi phí khác theo quy định.
7. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: đến hết ngày 14 tháng 10 năm 2024 hoặc đến khi Bệnh viện nhận đủ báo giá theo quy định.
8. Quy định về tiếp nhận thông tin và Hồ sơ chào giá.

Quý Công ty vui lòng gửi Hồ sơ chào giá:

- Qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp: Phòng Vật tư-Trang thiết bị y tế, Bệnh viện thành phố Thủ Đức, địa chỉ: 14 Phú Châu, Phường Tam Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Qua mail: file mềm Bảng báo giá về email: bvtptd.vttb@gmail.com

Người phụ trách: Đinh Văn Hoàng

Số điện thoại: 0983.410.392

9. Yêu cầu khác

Hồ sơ chào giá bao gồm các tài liệu sau:

- Thư chào giá, Bảng báo giá của Công ty (có ký tên, đóng dấu, có thời gian và hiệu lực).
- Giấy ủy quyền bán hàng từ hãng thiết bị y tế (Bản sao)
- Hồ sơ năng lực; Giấy đủ điều kiện kinh doanh thiết bị y tế (Bản sao)
- Đơn vị kinh doanh có tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
- Catalogue/tài liệu thể hiện hình ảnh sản phẩm, thông số kỹ thuật của sản phẩm chào giá và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTTBYT (H.2b)



BS. CKII. Hoàng Văn Dũng

PHỤ LỤC
MUA SẴM MÁY CHẠY THẬN NHÂN TẠO KHOA NỘI THẬN-THẬN NHÂN TẠO

(Đính kèm thư mời chào giá số 34/97 /BV-VTTTBYT ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Bệnh viện thành phố Thủ Đức)

STT	TÊN THIẾT BỊ Y TẾ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	YÊU CẦU KỸ THUẬT
1	Máy chạy thận nhân tạo	Máy	02	<p>I. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none">- Máy mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau- Đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO, CE hoặc tương đương- Nguồn điện: Điện thế: 220V – 240V, 50Hz- tiêu thụ dòng max : <= 9A- Phù hợp với hệ thống nước RO xử lý nước bằng nhiệt hiện có tại bệnh viện.+ Áp lực đầu vào: Từ 1.5 -6.0 bar+ Nhiệt độ nước cung cấp từ 5°C - 30°C+ Đầu ra đường thải <= 1m- Môi trường hoạt động:+ Nhiệt độ phòng: từ 15 °C – 35 °C+ Độ ẩm tương đối: 30% - 75%+ Áp suất khí quyển: từ 700 hPa – 1060 hPa- Cung cấp CO/CQ, tờ khai hải quan nếu là hàng nhập khẩu và đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo trì và hướng dẫn sửa chữa bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 bộ <p>II. Cấu hình chính máy chạy thận nhân tạo</p> <ul style="list-style-type: none">- Máy chính: 01 máy;- Bộ dây nối với dịch lọc A, B: 01 bộ;- Bộ dây nối với hệ thống nước RO: 01 dây;



			<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bộ dây nối với hệ thông nước thải: 01 dây; ▪ Cây treo dịch truyền/ Cọc đỡ dịch môi: 01 cái; ▪ Giá đỡ quả lọc: 01 cái; ▪ Dây nguồn gắn sẵn: 01 dây; ▪ Que hút hoá chất tẩy trùng: 01 cái; <p>III. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1. Máy chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình LCD có độ phân giải cao (tính thể lỏng), Màn hình hiện thị các chương trình kiểm tra tự động tối thiểu như: Thông số dịch lọc, thông số UF, cài đặt Natri và UF; - Có chế độ cảnh báo bằng âm thanh và đèn; - Bè mặt dễ lau chùi và có khay tiện nghi cho người sử dụng; - Alarm in: Dừng cho chức năng gọi sự trợ giúp từ bệnh nhân; - Alarm out: hiện thị trạng thái của máy; - Pin dự phòng: Được sạc liên tục, tự động chuyển đổi - Bảo quản ở: Nhiệt độ từ -20°C đến +60°C với chất chống đông và từ +5°C đến +60°C không dùng chất chống đông; <p>2. Đặc tính kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không xâm lấn và hoàn toàn tự động; - Thiết kế sử dụng dễ dàng, đèn tín hiệu chỉ dẫn tình trạng điều trị; - Hiện thị đường biểu diễn đa sắc màu có thể xem được từ mọi góc độ.; ; - Có tính năng theo dõi độ thanh thải trong suốt quá trình lọc máu để đạt Kt/v mục tiêu. Đảm bảo hiệu quả để giám sát liều lọc máu; - Thẻ tích siêu lọc được kiểm soát và hệ thống thủy lực kín để kiểm soát chính xác lượng dịch rút ra;
--	--	--	--

- Bơm máu: Dùng cho tất cả các loại dây máu khác nhau. Điều chỉnh theo các kích cỡ dây máu khác nhau. Bơm máu có thể được vận hành bằng pin dự phòng hoặc tay quay khi mất điện;
 - Có chương trình tự kiểm tra tính năng an toàn trước khi lọc máu. Máy có chương trình test tự động kiểm tra các tính năng an toàn trước mỗi ca điều trị lọc máu và chương trình này bắt buộc phải thực hiện trước mỗi ca điều trị;
 - Có tính năng đo và giám sát áp lực hút của bơm máu. Tự động cài đặt áp lực; phát hiện rò rỉ máu – khí; Tự động dừng bơm máu;
 - Có chương trình cân bằng Na có thể cài thiện sự dung nạp lượng dịch rút ra trong khi giám tối thiểu các biến chứng trong lúc lọc máu và ngăn ngừa tải Na trong lúc lọc máu;
- 3. Đảm bảo lọc máu đủ liều:**
- Theo dõi liên tục các giá trị thời gian thực cho sự thanh thải hiệu quả urea;
 - Theo dõi liên tục thể tích huyết tương được lọc sạch;
 - Theo dõi liên tục nồng độ Na trong huyết tương;
 - Theo dõi liên tục liều lọc máu hiện hành
- 4. Tuàn hoàn máu ngoài cơ thể tối thiểu:**
- Bơm máu động mạch: 10 – 700 ml/phút với dây máu đường kính 8mm, độ chính xác: $\pm 10\%$. Đường kính dây máu : 2 đến 10 mm
 - Kiểm soát áp lực động mạch (AP): khoảng hiển thị Từ -320 mmHg đến +300 mmHg;
 - độ chính xác : ± 10 mmHg; Độ phân giải 20 mmHg
 - Kiểm soát áp lực xuyên màng (TMP): khoảng hiển thị từ -80 mmHg đến + 600 mmHg; độ phân giải 20 mmHg
 - Kiểm soát áp lực tĩnh mạch (VP): khoảng hiển thị từ -80mmHg đến + 600 mmHg; độ chính xác: ± 10 mmHg; độ phân giải 20 mmHg



		<p>- Bộ phát hiện khí tĩnh mạch: Phát hiện bong bóng khí trong máu bằng bộ cảm biến siêu âm hoặc tương đương.</p> <p>- Dòng dịch tối ưu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hệ số (F): từ 1.0 đến 2.0 với mức tăng dần 0.1 + Giảm lưu lượng dịch lọc trong chế độ chuẩn bị và hoàn trả máu do đó tiết kiệm dịch lọc, nước và năng lượng; + Điều chỉnh lưu lượng dịch lọc tương ứng trong chế độ điều trị dựa trên hệ số tốc độ máu được người dùng cài đặt; <p>- Bơm Heparin: Lưu lượng truyền 0 – 10ml/giờ; Dùng xy lanh kích cỡ chuẩn 10ml, 20ml. Có thể cài đặt bolus tối đa 5ml/lần, tốc độ duy trì, thời gian xy lanh dùng một cách trực tiếp trên khối bơm heparin</p> <p>5. Tuần hoàn dịch lọc:</p> <p>- Hệ thống dịch lọc thẩm phân: Máy sử dụng tối thiểu được cả 2 loại dịch: Acetate và Bicarbonate</p> <p>- Hệ thống dịch lọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lưu lượng dịch lọc có điều chỉnh, tối đa từ 0 đến ≤ 800 ml / phút + Nhiệt độ dịch lọc: thay đổi từ 35°C đến 39°C + Độ dẫn điện dịch lọc: từ 12 mS/cm đến 16 mS/cm <p>- Nồng độ cho dịch Acetate hoặc dịch Acid (Acid dialysate): tỉ lệ trộn có thể điều chỉnh</p> <p>- Nồng độ Bicarbonate trong dịch lọc: tỉ lệ trộn có thể điều chỉnh</p> <p>- Thông số về siêu lọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tốc độ rút ký (UF): Từ 0 đến 4 lít/giờ + Độ chính xác: $\pm 1\%$ <p>+ Các thông số hiển thị: số ký cần rút, thời gian rút ký, tốc độ rút ký, số ký đã rút.</p> <p>- Hệ thống màng lọc chạy thận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Độ chính xác cân bằng: $\pm 0.1\%$ lưu lượng dịch lọc.
--	--	---

			<ul style="list-style-type: none">- Bộ phát hiện vỡ màng:+ Độ nhạy: ≤ 0.5 ml máu/ phút với mức lưu lượng tối đa 800 ml/ phút- Độ thanh thải trực tuyến:<ul style="list-style-type: none">+ Độ chính xác thanh thải K: $\pm 6\%$ <p>6. Khử khuẩn và làm sạch tối thiểu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Rửa nước ở nhiệt độ thường: Từ 35°C đến 39°C- Rửa nhiệt bằng nước/ hóa chất $\geq 80^\circ\text{C}$- Có thể kết hợp nhiều chương trình với nhau <p>IV. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none">- Bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu; trong thời gian bảo hành bảo trì định kỳ theo khuyến cáo nhà sản xuất có bản chi tiết thực hiện công tác bảo trì bảo dưỡng- Cung cấp bảng liệt kê chi tiết danh mục phụ kiện của toàn hệ thống của máy và danh mục vật tư tiêu hao cho thiết bị trong một lần hoạt động tiêu chuẩn.- Hỗ trợ xử lý sự cố do máy trong vòng 24 tiếng.- Cam kết cung cấp phụ tùng phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật khi khách hàng có yêu cầu trong thời hạn ít nhất 08 năm. Báo giá chi tiết phụ tùng phụ kiện các dịch vụ kỹ thuật và có cam kết không thay đổi giá thời hạn ít nhất 03 năm sau bảo hành.- Có kỹ sư của hãng sản xuất hoặc được đào tạo bởi hãng sản xuất tham gia lắp đặt hướng dẫn vận hành sử dụng



